

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 24.5.2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn CH1 - Bà Đỗ Thị Kim Chinh.

Thư ký Tòa án: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình – Kiểm sát viên thực Hành công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 24.5.2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1979, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Bùi Xá, phường TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Đồng Xuân Bảnh, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Lưu Thị Len, sinh năm 1957; Vợ: Vũ Thị H1 (Đã ly hôn); 02 con, (Con lớn, sinh năm 2008. Con nhỏ, sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17.01.2019, hiện đang bị tạm giam tại NHÀ tạm giữ Công an thị xã Q – Có mặt

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1965; Nơi ĐKHKTT tại: Khu 3A, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1985; Trú tại: Khu 7, phường Q, tỉnh Quảng Ninh –Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ ngày 17.01.2019, Đồng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34K3-4521 đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu 3A, phường HA, thị xã Q thấy nhà ông Nguyễn Hữu T1, (sinh năm 1965) đang xây dựng không có người trông coi nên T dựng xe mô tô ở bãi đất sau nhà, bê cánh cửa sắt ra rồi vào phòng bếp lấy trộm 01 máy Hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt, 01 máy cắt nhãn hiệu KEN7210, 01 trụ cầu thang gỗ, 02 khúc gỗ ở chân cầu thang, 01 nồi cơm điện và 01 bếp từ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở số tài

sản trên về nhà tại khu Bùi Xá, phường TA, thị xã Q. Khoảng 03 giờ cùng ngày, ông T1 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến sáng ngày 17.01.2019 ông T1 đã trình báo cơ quan Công an. Đến 15 giờ ngày 17.01.2019, cơ quan Công an đã triệu tập Đồng Văn T đến làm việc; T đầu thú khai nhận về Hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ các tài sản trộm cắp. Ngoài ra trong quá trình điều tra Đồng Văn T khai vào đêm ngày 16 rạng sáng ngày 17.01.2019, Trần Kim C (Tên thường gọi Ba, sinh năm 1994, trú tại thôn Núi Thành, xã Tiên An, thị xã Q) đến nhà rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34K3 – 4521 chở C, C chỉ đường đến căn nhà đang xây dựng ở khu 3A, phường HA, thị xã Q để trộm cắp tài sản; Sau khi lấy được tài sản cả hai đem về nhà T cất giấu. Cơ quan Công an đã tiến Hành xác minh đối với C nhưng hiện nay C vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ xác định Trần Kim C là người cùng tham gia trộm cắp tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 18.01.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: 01 máy hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt, giá trị còn lại là 1.900.000đ; 01 máy cắt nhãn hiệu KEN7210, giá trị còn lại là 1.530.000đ; 01 trụ cầu thang gỗ lim cao 1,2 m, giá trị còn lại là 3.000.000đ; 02 khúc gỗ lim kích thước (60 x 11 x 12) cm, giá trị còn lại là 300.000đ; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu CUCHEN CJS- FC 1004F, giá trị còn lại là 2.495.000đ; 01 bếp từ nhãn hiệu KITCHEN- ART, giá trị còn lại là 800.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.025.000đ (Mười triệu, không trăm, hai mươi lăm nghìn đồng).

Người bị hại ông Nguyễn Hữu T1 có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, sáng ngày 17.01.2019 ông T1 phát hiện bị mất trộm đồ tại nhà ông thuộc khu 3A, phường HA, thị xã Q, sau đó ông trình báo Công an. Tài sản ông bị mất trộm gồm: 01 máy hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt, 01 máy cắt nhãn hiệu KEN7210, 01 trụ cầu thang gỗ, 02 khúc gỗ, 01 nồi cơm điện và 01 bếp từ. Hiện tại ông T1 đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản. Ông T1 không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác. Ông T1 đề nghị đề nghị xử phạt cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 20 /CT- VKSQY, ngày 25.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Q tiếp tục đưa ra các chứng cứ, chứng minh cho Hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T hình phạt tù 09(Chín) đến 12(Mười hai tháng tù).Thời hạn tù tính từ ngày 17.01.2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Người bị hại ông Nguyễn Hữu T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34K3- 4521 Đồng Văn T khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ;

Qua kiểm tra số khung, số máy đã bị tẩy xóa, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Đối với Trần Kim C (Tên thường gọi Ba) người mà bị cáo Đồng Văn T khai cùng đi thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản. Hiện C vắng mặt tại nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được Hành vi của C thì xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn T xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng với Hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thấy ăn năn, hối hận về Hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ, ngày 17.01.2019, tại nhà ông Nguyễn Văn T1, thuộc khu 3A, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Đồng Văn T có Hành vi trộm cắp 01 máy Hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt; 01 máy cắt nhãn hiệu KEN 7210, 01 trụ cầu thang gỗ lim cao 1,2 m; 02 khúc gỗ lim kích thước (60 x 11 x 12) cm; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu CUCHEN CJS - FC 1004F; 01 bếp từ nhãn hiệu KITCHEN - ART. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 10.025.000đ (Mười triệu, không trăm, hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra của bị cáo Đồng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của Hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn T, nhận thấy: Với động cơ tư lợi cá nhân, mục đích muốn lấy trộm tài sản của người khác để tiêu sài phục vụ cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ do bị cáo gây ra. Cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo tHành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ tHành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì

vậy xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và nguồn thu nhập khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 máy Hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt; 01 máy cắt nhãn hiệu KEN 7210, 01 trụ cầu thang gỗ lim cao 1,2 m; 02 khúc gỗ lim kích thước (60 x 11 x 12) cm; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu CUCHEN CJS - FC 1004F; 01 bếp từ nhãn hiệu KITCHEN - ART. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số: 03/2019, ngày 12 tháng 3 năm 2019. Người bị hại ông Nguyễn Hữu T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34K3 - 4521 Đồng Văn T khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ; Qua kiểm tra số khung, số máy đã bị tẩy xóa, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ được xử lý sau.

- Đối với Trần Kim C (Tên thường gọi Ba) người mà bị cáo Đồng Văn T khai cùng đi thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản. Hiện C vắng mặt tại nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được Hành vi của C thì xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17.01.2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Q
- Công an TX Q
- Chi cục thi Hành án dân sự TX. Q
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Thị Minh Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Q, ngày 24 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24.5.2019. Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn CH1 và bà Đỗ Thị Kim Chinh

Tiến Hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với: Bị cáo Đồng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1979, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Bùi Xá, phường TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ các Điều 299; Điều 326 của bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Văn T 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17.01.2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

4. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: 01 máy Hàn điện 16A nhãn hiệu Cơ điện Tiến Đạt; 01 máy cắt nhãn hiệu KEN 7210, 01 trụ cầu thang gỗ lim cao 1,2 m; 02 khúc gỗ lim kích thước (60 x 11 x 12) cm; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu CUCHEN CJS - FC 1004F; 01 bếp từ nhãn hiệu KITCHEN - ART. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tại Quyết định xử lý vật chứng số: 03/2019, ngày 12 tháng 3 năm 2019. Người bị hại anh Nguyễn Hữu T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

5. Các vấn đề khác: - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 34K3 - 4521 Đồng Văn T khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ; Qua kiểm tra số khung, số máy đã bị tẩy xóa, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ được xử lý sau.

- Đối với Trần Kim C (Tên thường gọi Ba) người mà bị cáo Đồng Văn T khai cùng đi thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản. Hiện C vắng mặt tại nơi cư

trú, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được Hành vi của C thì xử lý sau.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

6. Về án phí: Bị cáo Đồng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Chinh – Đoàn Văn CH1

Đinh Thị Minh Thảo

